

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/MÔ ĐUN

Lớp: **TKD22B3LX** Năm học: **22-23**
Mã môn học/ Mô đun: **MH01185** Học kỳ: **01**
Tên môn học/ Mô đun: **Pháp luật**
Số tín chỉ: **1**

STT	MSHS	Họ tên		Ngày sinh	Hệ số 1		Hệ số 2		ThiL1	ThiL2	ĐMH/ MD
1	2253403023041	Trần Thái Nguyệt	Anh	22/12/2006			7	7.0		5.0	5.8
2	2253403023042	Trần Thị Mỹ	Châu	24/04/2007			8	8.0		6.0	6.8
3	2253403023043	Phạm Hồng Quốc	Đạt	17/01/2007			5	5.0		0.0	2.0
4	2253403023044	Thái Hoàn Tâm	Đoan	21/11/2007			8	9.0		5.0	6.5
5	2253403023045	Phạm Lê	Giang	29/09/2007			8	8.0		5.8	6.7
6	2253403023046	Lê Huỳnh Bảo	Hân	01/10/2007			8	9.0		5.5	6.8
7	2253403023047	Nguyễn Thành Huy	Hoàng	01/09/2007			5	5.0		0.0	2.0
8	2253403023048	Nguyễn Thị Thùy	Lam	21/07/2007			8	8.0		6.0	6.8
9	2253403023049	Trần Thanh	Nam	09/07/2007			6	7.0		0.0	2.7
10	2253403023050	Lê Thị Kim	Ngân	17/12/2007			6	8.0		6.0	6.5
11	2253403023051	Trần Ngọc Kim	Ngân	12/05/2007			6	6.0		0.0	2.4
12	2253403023052	Phan Tuyết	Ngọc	05/06/2007			0	0.0		0.0	0.0
13	2253403023053	Phan Thị Huỳnh	Như	11/12/2007			7	9.0		5.0	6.3
14	2253403023054	Lâm Hoàng Kim	Phụng	21/10/2007			5	5.0		0.0	2.0
15	2253403023055	Nguyễn Thị Ngọc	Sang	03/10/2007			8	8.0		5.0	6.2
16	2253403023056	Trần Thị Thu	Thảo	14/05/2007			5	5.0		5.0	5.0
17	2253403023057	Võ Thị Cẩm	Tiên	25/11/2007			8	8.0		5.3	6.4
18	2253403023058	Thân Thị Huyền	Trân	01/01/2007			7	7.0		0.0	2.8
19	2253403023059	Ngô Kim	Vân	19/05/2007			7	7.0		5.3	6.0
20	2253403023060	Nguyễn Ngọc Tường	Vý	05/05/2007			8	5.0		5.3	5.6
21	2253403023061	Nguyễn Thị	Ý	31/08/2006			8	8.0		5.0	6.2
22	2253403023062	Nguyễn Thị Kim	Yến	19/04/2007			7	7.0		5.0	5.8
23	2253403023063	Huỳnh Sắc	Như	13/12/2006			5	5.0		0.0	2.0

Châu Đốc, ngày 19 tháng 4 năm 2023

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Nguyễn Quang Huy